

Ngày 30/06/2025	5,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.6%	-11.9%	10.6%

	Q2/25	
ROE	3.9%	+/- YoY ▲ 1.2%

	Q2/25		
DT thuần	1,266	QoQ ▲ 142 ▲ 12.7%	YoY ▲ 193 ▲ 18.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,391	YoY ▲ 836 ▲ 53.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	75.6	QoQ ▲ 38.7 ▲ 105%	YoY ▲ 31.2 ▲ 70.3%
	tỷ VNĐ		

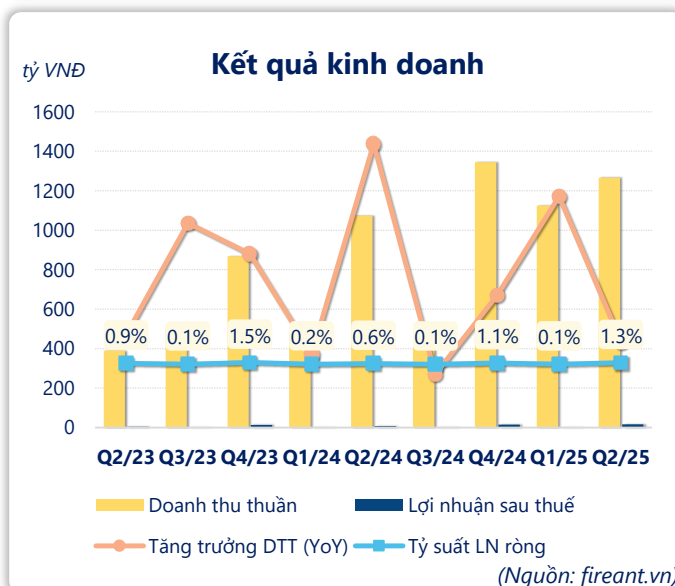
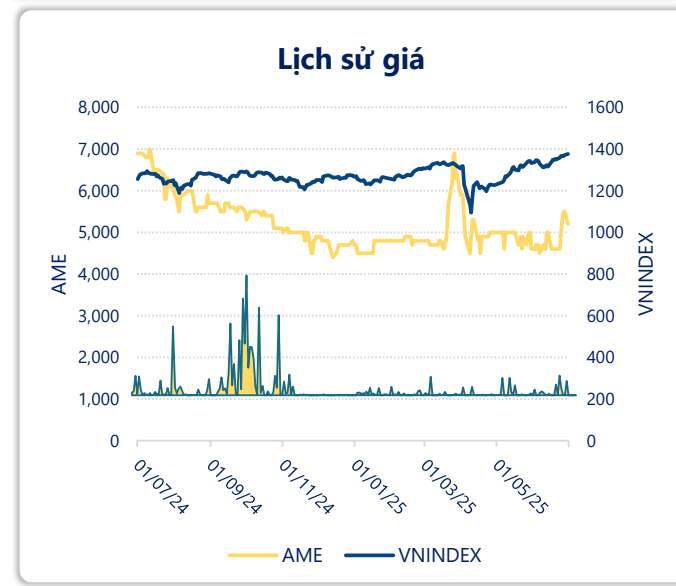
	6T 2025	
LN gộp	113	YoY ▲ 41.5 ▲ 57.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	20.5	QoQ ▲ 17.6 ▲ 610%	YoY ▲ 11.7 ▲ 133%
	tỷ VNĐ		

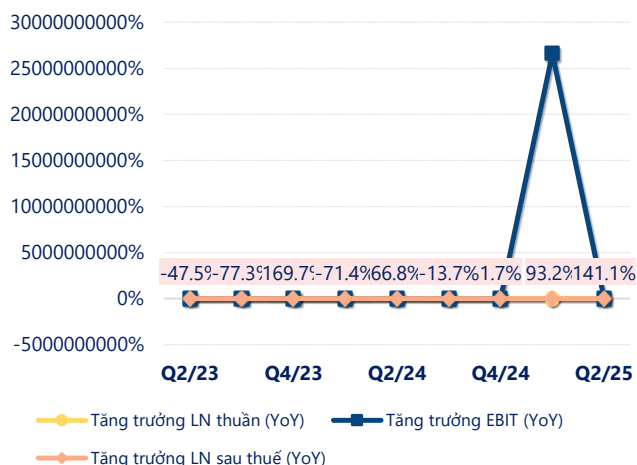
	6T 2025	
LN thuần	23.4	YoY ▲ 13.4 ▲ 133%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	16.6	QoQ ▲ 15.1 ▲ 1026%	YoY ▲ 9.63 ▲ 138%
	tỷ VNĐ		

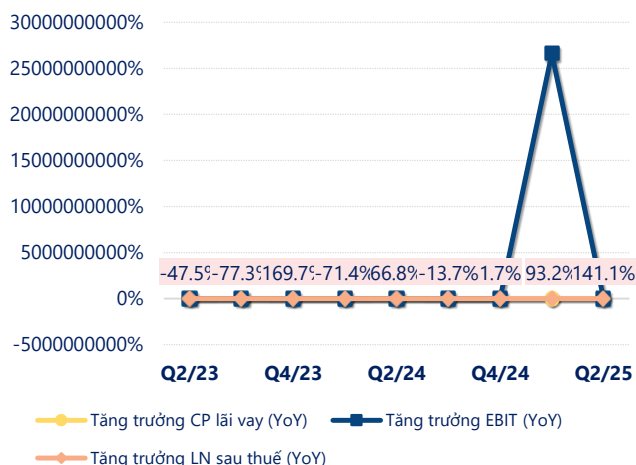
	6T 2025	
LN sau thuế	18.0	YoY ▲ 10.1 ▲ 128%
	tỷ VNĐ	



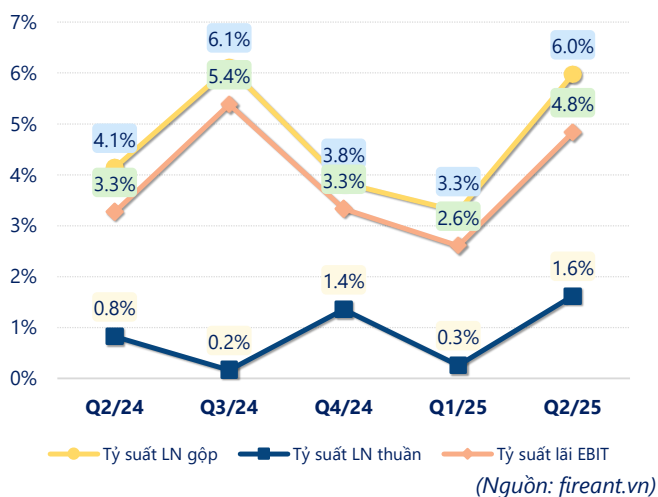
Tăng trưởng lợi nhuận



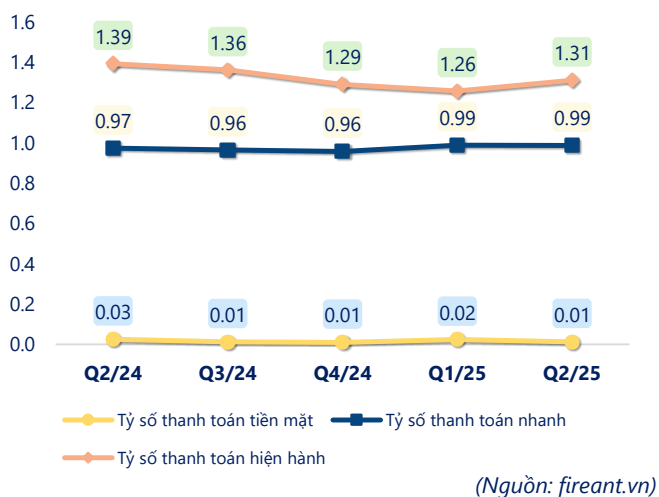
Tăng trưởng chi phí



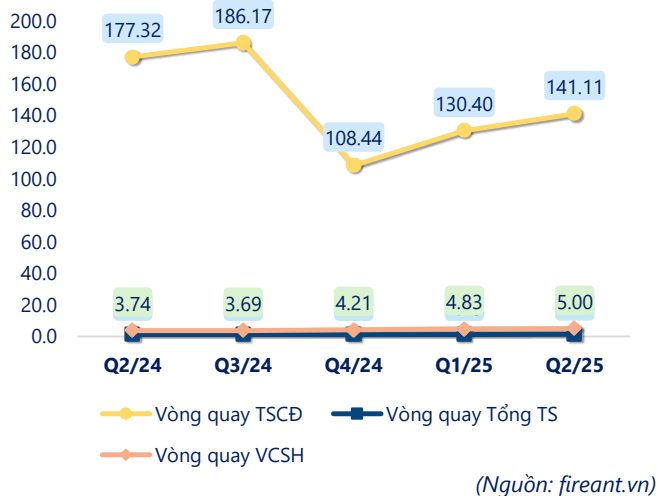
Tỷ suất lợi nhuận



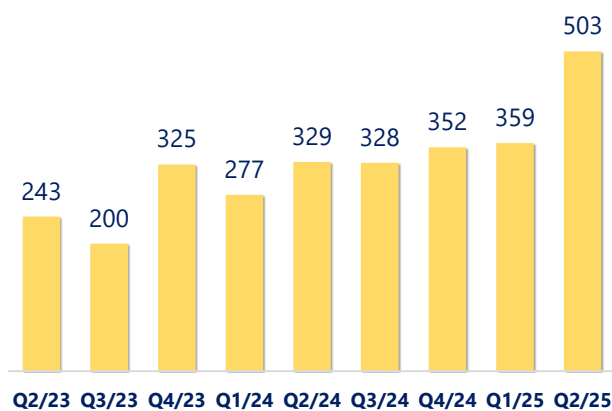
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,266	1,073	18.0%	2,391	1,555	53.7%
Giá vốn hàng bán	1,191	1,028	15.8%	2,278	1,484	53.6%
Lợi nhuận gộp	75.6	44.4	70.3%	113	71.5	57.5%
Doanh thu HĐTC	-0.40	2.25	-118%	1.13	3.48	-67.6%
Chi phí TC	42.1	30.2	39.4%	69.3	50.8	36.5%
Chi phí lãi vay	40.2	26.2	53.3%	67.4	46.8	43.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.6	7.65	64.7%	21.0	14.1	48.3%
LN thuần từ HĐKD	20.5	8.81	133%	23.4	10.0	133%
Lợi nhuận khác	0.54	0.02	2585%	-0.26	0.04	-781%
LN trước thuế	21.1	8.84	138%	23.1	10.1	130%
Lợi nhuận sau thuế	16.6	6.97	138%	18.0	7.90	128%
LNST của CĐ cty mẹ	16.4	6.97	135%	17.8	7.90	125%

(Nguồn: fireant.vn)

